TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 09/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.

2. Ông La Văn Chinh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/ TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Ma Văn C, sinh ngày 05/8/1992, tại Huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ma Văn C1 (đã chết); con bà: Nông Thị T (đã chết).

Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1991, bị cáo có 01 con sinh năm 2015, hiện trú tại xã L, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 03/01/2018 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1998 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 96, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Ma Thị V, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

- Anh Lương Văn D, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 18/12/2017, Ma Văn C, sinh năm 1992 trú tại thôn C, xã C, huyện V, đi bộ từ nhà sang nhà anh Ma Văn T, sinh năm 1965 gần nhà C để vay tiền, (nhà anh T mới dựng chưa có vách xung quanh), sang

đến nơi C thấy trên phản kê trong nhà có chị Ma Thị V, sinh năm 1992 là con anh T và bạn là chị Hoàng Thị L, sinh năm 1998 đang ngủ. Quan sát thấy chiếc điện thoại Iphone 6 (64Gb) màu vàng đồng của chị L đang sạc pin ở đầu giường ngủ, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. C tiến lại gần chiếc điện thoại rút dây sạc rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Một lúc sau C lên thị trấn K và bán chiếc điện thoại trên cho anh Hoàng Văn P, sinh năm 1977 trú tại tổ 8, thị trấn K, (là chủ cửa hành mua bán điện thoại P) với giá 1.500.000đ, khi mua C không nói cho anh P biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên. Đến ngày 19/12/2017 hành vi của C bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Ma Văn C ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ma Văn C, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Về trách nhiệm hình sự: * Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Ma Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không.

2/ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 cho chị Hoàng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn P 435.000đ tiền Ma văn C giao nộp.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ma Văn C phải bồi thường cho anh Hoàng Văn P 1.065.000đ.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 05 giờ ngày 18/12/2017, Ma Văn C đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 (64Gb) màu vàng đồng của chị Hoàng Thị L rồi bán cho anh Hoàng Văn P với giá 1.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KL-ĐGTS ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Bàn kết luận: Chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 6 (64Gb), mầu vàng đồng, số IMEI 359238060052340, trị giá 6.440.000đ *(sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Ma Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên còn trẻ có sức khỏe, đã có gia đình, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 bị cáo trộm cắp là tài sản của chị Hoàng Thị L, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị L, chị L không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì nên cần công nhận.

[7] Về vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp được bán cho anh Hoàng Văn P với giá 1.500.000đ, anh P không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Anh P yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này, khi bị bắt cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 435.000đ tiền bán điện thoại còn lại, số tiền này cần trả lại cho anh P, phần còn lại là 1.065.000đ bị cáo đã sử dụng cần buộc bị cáo bồi thường lại cho anh P.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn P ngày 18/12/2017 mua chiếc điện thoại Iphone 6 của Ma Văn C nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Phương là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Ma Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ma Văn C 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018 ngày bắt tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thủy L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 (64Gb) mầu vàng đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Hoàng Văn P 435.000đ *(bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* tiền đã thu giữ của bị cáo Ma Văn C; buộc bị cáo Ma Văn C tiếp tục bồi thường cho anh Hoàng Văn P 1.065.000đ *(một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* tiền anh Ph mua chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Văn C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Ma Văn C phải chịu 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày 09/3/2018.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người bị hại(01);
- Người có QLNVLQ(01);
- THAHS, THADS(02);
- Lưu HS, VP(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái